



ĐỌC THÊM **TIẾNG MẸ ĐÈ - NGUỒN GIẢI PHÓNG CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC** NGUYỄN AN NINH

TIỂU DẪN

Nguyễn An Ninh (1899 – 1943) là một nhà báo, một nhà văn và trước hết là một nhà yêu nước tiến bộ nổi tiếng đầu thế kỷ XX. Ông sinh ở quê mẹ – xã Long Thuỵ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc tỉnh Long An) và lớn lên ở quê cha – xã Mĩ Hoà, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Thân phụ ông là nhà thơ yêu nước Nguyễn An Khuong. Nguyễn An Ninh là một trí thức có học vấn cao rộng, từng học đại học trong nước rồi sang Pháp học ở Đại học Xôocs-bon (Pa-ri), đỗ Cử nhân Luật năm 1920. Ông từng tìm hiểu nhiều nước châu Âu và có mối liên hệ mật thiết với các nhà yêu nước nổi tiếng như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Ái Quốc. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, ông từng bị thực dân nhiều lần khủng bố, bắt bớ, tù đày, hành hạ và cuối cùng đã mất tại Côn Đảo hai năm trước ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

Từ một nhà trí thức Tây học yêu nước, ông đã dần dần chuyển biến về chính kiến, đến với tư tưởng mác xít và những người cộng sản. Sự nghiệp và tên tuổi của ông gắn liền với những buổi diễn thuyết sôi động và những bài báo nổi tiếng đã một thời từng cuốn hút thanh niên và dư luận trong nước. Ông từng làm chủ bút tờ báo yêu nước tiến bộ *Tiếng chuông rè*, ông dịch *Khế ước xã hội* của Ru-xô và soạn vở tuồng *Hai Bà Trưng*. Ông mạnh dạn lên án chính sách bóc lột và ngu dân của thực dân Pháp. Là một trí thức tân tiến, ông phê phán mạnh mẽ đạo Khổng và đề cao tinh thần học hỏi văn hoá châu Âu để xây dựng một nền văn hoá đặc sắc riêng của nước nhà. Văn phong của ông khúc chiết, trong sáng, vừa có độ sâu về tư duy văn hoá vừa tràn đầy nhiệt huyết của một người yêu nước gần gũi với đời sống và người lao động.

Tiếng mẹ đè – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức là bài chính luận xuất sắc của Nguyễn An Ninh với bút danh Nguyễn Tịnh đăng trên báo *Tiếng chuông rè* năm 1925.

VĂN BẢN

Nhiều người An Nam thích bập bê năm ba tiếng Tây⁽¹⁾ hơn là diễn tả ý tưởng cho mạch lạc bằng tiếng nước mình. Hình như đối với họ, việc sử dụng Pháp ngữ là một dấu hiệu thuộc giai cấp quý tộc, cũng như sử dụng nước suối Pe-ri-ê (Pérrier)⁽²⁾ và rượu khai vị biếu trưng cho nền văn minh châu Âu. Nhiều người An Nam bị Tây hoá⁽³⁾ hiện nay tưởng rằng khi có nhặt những cái tầm thường của phong hoá châu Âu họ sẽ làm cho đồng bào của mình tin là họ đã được đào tạo theo kiểu Tây phương.

(1) *Tiếng Tây*: chỉ tiếng Pháp.

(2) *Pe-ri-ê* (*Pérrier*): tên của một hãng sản xuất nước giải khát hồi bấy giờ.

(3) *Tây hoá*: ý nói học đòi làm theo Tây cho ra người Tây (Pháp).

Thái độ mù tịt về văn hoá châu Âu như thế không nên làm chúng ta ngạc nhiên. Vì chỉ có những người đã hiểu biết vững một nền văn hoá rồi mới có khả năng thưởng thức một nền văn hoá ngoại bang. Những kiểu kiến trúc và trang trí lai căng của những ngôi nhà thuộc về những người An Nam được hun đúc theo cái mà những người ở Đông Dương gọi là văn minh Pháp, chúng tỏ rằng những người An Nam bị Tây hóa chẳng có được một thứ văn minh nào. Việc từ bỏ văn hoá cha ông và tiếng mẹ đẻ phải làm cho mọi người An Nam tha thiết với giống nòi lo lắng.

Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hành điện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam nào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khuất từ niềm hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với từ chối sự tự do của mình... [...]

Nhiều đồng bào chúng ta, để biện minh việc từ bỏ tiếng mẹ đẻ, đã than phiền rằng tiếng nước mình nghèo nàn. Lời trách cứ này không có cơ sở nào cả. Họ chỉ biết những từ thông dụng của ngôn ngữ và còn nghèo những từ An Nam hơn bất cứ người phụ nữ và nông dân An Nam nào. Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu ?

Vì sao người An Nam có thể dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang nước mình, mà lại không thể viết những tác phẩm tương tự ?

Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người ?

Ở An Nam cũng như mọi nơi khác, đều có thể ứng dụng nguyên tắc này :

“Điều gì người ta suy nghĩ kĩ sẽ diễn đạt rõ ràng, và dễ dàng tìm thấy những từ để nói ra”. [...]

Chúng ta không thể tránh né châu Âu, vai trò hướng đạo của giới trí thức chúng ta buộc họ phải biết ít nhất là một ngôn ngữ châu Âu để hiểu được châu Âu. Nhưng những kiến thức thu thập được, họ không được giữ riêng cho mình. Đồng bào của họ cũng phải được thông phần nữa. Tuy nhiên, sự cần thiết phải biết một ngôn ngữ châu Âu hoàn toàn không kéo theo chuyện từ bỏ tiếng mẹ đẻ. Ngược lại, thứ tiếng nước ngoài mà mình học được phải làm giàu cho ngôn ngữ nước mình. [...]

(Theo *Văn học Việt Nam thế kỷ XX – Văn nghị luận đầu thế kỷ*,
Quyển năm, tập 1, NXB Văn học, Hà Nội, 2003)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Nguyễn An Ninh phê phán những hành vi nào của thói học đòi “Tây hoá” ?
2. Theo tác giả, tiếng nói có tầm quan trọng như thế nào đối với vận mệnh của dân tộc ?
3. Căn cứ vào đâu, tác giả nhận định tiếng “nước mình” không nghèo nàn ?
4. Tác giả quan niệm như thế nào về mối quan hệ giữa ngôn ngữ nước ngoài với ngôn ngữ “nước mình” ?
5. Trong hoàn cảnh nước nhà đang bị thực dân thống trị thì câu nói sau đây của tác giả có hoàn toàn đúng không : “Nếu người An Nam hành diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian” ?